

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HSST  
Ngày 19 – 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Nguyễn Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST, ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐ XXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**- Họ và tên:** Nguyễn Trí T (Tên gọi khác: không), Giới tính: nam; Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974 tại xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 04/12; Con ông: Nguyễn Trí M, sinh năm 1925 (đã chết); Con bà: Ngô Thị Q, sinh năm 1943; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 11/3/2020 Nguyễn Trí T bị Công an huyện Yên Thành xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” phạt tiền 750.000đ, đã chấp hành Quyết định xử phạt hành chính; Nhân thân: Ngày 23/01/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*”; Ngày 14/5/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa*” tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc Nguyễn Trí T phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù; Ngày 16/3/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 05/10/2009 chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**\* Người bị hại:** - Bà Tạ Thị L, sinh năm 1965. (Có mặt)

- Ông Trần Bá P, sinh năm 1965.(Có mặt)  
Nơi ĐKKH thường trú: xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.  
Tạm trú: xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- \* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
  - Ông Lê Trọng D, sinh năm 1964 (Vắng mặt)  
Trú tại: xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
  - Ông Nguyễn Trí B, sinh năm 1969.(Vắng mặt)  
Trú tại: xóm 4, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
  - Anh Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1991(Vắng mặt)  
Trú tại: xóm 5, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/2/2020 Nguyễn Trí T nghe tin anh Lê Hồng N bị ốm nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An nên Nguyễn Trí T đến nhà anh Lê Hồng N để thăm hỏi. Tại đây mọi người bàn việc góp tiền để lo chữa trị cho anh N, lúc này anh Lê Trọng D là anh vợ Nguyễn Trí T nói với mọi người, hiện nay vợ chồng bà Tạ Thị L và ông Trần Bá P người xã B, huyện Yên Thành đang nợ anh D số tiền 6.000 USD (Sáu nghìn đô la Mỹ) chưa trả. Hiện vợ chồng bà L đang ở thành phố V nhưng không biết địa chỉ nhà. Nghe nói vậy thì Nguyễn Trí T nói với anh D là để Nguyễn Trí T hỏi lấy cho. Sau khi về nhà T dò hỏi biết được vợ chồng bà Tạ Thị L, ông Trần Bá P đang ở chung cư TĐ thuộc phường H, thành phố V, nên T gọi điện cho anh D nói đã tìm được địa chỉ nơi vợ chồng bà L, ông P đang ở. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/2/2020 anh D đi xe máy đến nhà nói với T đi cùng anh D vào thành phố V gặp vợ chồng bà L, ông P để hỏi về số tiền nợ của anh D. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày anh D và Nguyễn Trí T đến sảnh chung cư TĐ, thành phố V thì gặp ông Trần Bá P. Gặp ông P anh D đòi ông P phải trả cho anh D số tiền 6.000 USD để lo chữa bệnh cho em thì ông P nói hiện không có tiền để trả, nhiều người đang nợ tiền ông P chưa lấy được nên chưa có trả cho anh D. Nghe ông P nói vậy thì T nói: *“Anh nợ người ta mà nói thế không được, anh lo mà trả đi nếu không phải trả giá đắt”* thì ông P nói *“Mày giết được thì giết đi, giờ không có tiền để trả”*. T và ông P cãi nhau một lúc thì ông P gọi điện cho bà Tạ Thị L vợ ông P đến gặp anh D và Nguyễn Trí T. Khi bà L đến thì anh D giới thiệu với bà L biết Nguyễn Trí T là em rể của anh D. Anh D nói với bà L hiện gia đình đang khó khăn và yêu cầu bà L trả tiền nợ cho anh D để lo viện phí cho người em đang điều trị tại Bệnh viện Ba Lan thì bà L trả lời: *“Hiện giờ không có tiền, nếu cần thì tôi xoay cho 05 đến 07 triệu”*. Anh D không đồng ý vì số tiền bà L hứa trả quá ít nên bà L nói anh D và T cứ đi về, ngày mai T đến nhà bà L để bà L trả cho ít nhiều cảm về cho anh D, nghe bà L nói vậy thì anh D đồng ý và cùng T quay về nhà.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/2/2020 do biết bà L đang nợ tiền của nhiều người chưa trả, nếu không đe dọa, gây áp lực tâm lý thì bà L sẽ không trả tiền nên T đến tủ bàn thờ của gia đình bà Ngô Thị Q mẹ đẻ của Nguyễn Trí T lấy 01 khẩu

súng màu đen, 02 quả lựu đạn loại lựu đạn mô hình dùng để tập luyện; 24 viên đạn (loại dùng cho súng AK) (số súng, đạn và mô hình lựu đạn trên là của ông Nguyễn Trí M bố của T mang về làm kỷ niệm sau khi tham gia kháng chiến chống Mỹ) Nguyễn Trí T cho tất cả vào 01 túi xách để vào cốp xe máy mục đích của T đưa số vũ khí trên đến nhà bà L để đe dọa uy hiếp tinh thần bà L buộc bà L phải đưa tiền cho nợ cho anh D để T mang về giao lại cho anh D. Khi đến nhà bà L ở xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An, T mở cốp đi vào mở cốp xe máy lấy túi đựng súng, đạn và mô hình lựu đạn treo lên vai rồi đi vào sân nhà bà L. Thấy bà L đang ngồi tại bàn uống nước trước sảnh thềm, T đi đến đặt túi đựng súng, đạn, mô hình lựu đạn trên mặt bàn rồi ngồi đối diện với bà L, giữa bà L và T có trao đổi về việc nợ tiền, T nói với bà L: *“Tôi có súng và đạn đây, tôi bắn cho chị coi, nhà chị có camera à, chị cần quay không, tôi bắn cho mà quay”* cùng lúc đó T mở khóa túi xách ra cho bà L nhìn thấy toàn bộ súng, đạn, mô hình lựu đạn trong túi xách rồi T lấy khẩu súng ra và lấy 01 viên đạn bỏ vào nòng súng lên đạn. T quay mặt ra ngoài vườn rồi chĩa súng qua cửa thông gió chếch nòng súng lên trời bóp cò, súng nổ phát ra tiếng *“Đoàng”*. Mục đích của T là làm cho bà L hoảng sợ nếu không trả tiền cho anh D thì T sẽ dùng vũ khí tấn công buộc bà L phải đưa tiền cho T. Sau khi bắn súng xong, T nhặt vỏ đạn cho vào túi xách cùng với súng và mô hình lựu đạn. Lúc này bà L sợ hãi vào nhà lấy ra một túi xách trong đó có một quyển sổ ghi nợ, một tập giấy ủy quyền rồi nói với T đi cùng bà L đến UBND xã S để xác nhận vào giấy ủy quyền việc bà L ủy quyền cho T đi đòi nợ cho bà L, nếu lấy được nợ thì T lấy tiền trả cho anh D. T đồng ý rồi lấy xe máy chở bà L đến UBND xã S để làm giấy ủy quyền. Tại UBND xã S, bà L gặp anh Nguyễn Mạnh T, trưởng công an xã S đề nghị xác nhận vào giấy ủy quyền đòi nợ thì anh T nói việc này không đúng quy định pháp luật nên không xác nhận. Sau đó bà L nói T chở đến nhà bà Nguyễn Thị T trú xóm 10, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An để bà L đòi nợ. Tại đây chỉ có bà L và bà T nói chuyện nợ nần với nhau, T có mặt nhưng không tham gia. Sau khi bà L đòi nợ bà T không được thì T chở bà L ra về. Khi T chở bà L về đến cổng, bà L nói với T ít hôm nữa có tiền sẽ điện cho T đến lấy đưa về cho anh D, nên T đi về nhà ở xóm 4, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An cất túi đựng súng, đạn, mô hình lựu đạn lại chỗ cũ.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/3/2020 Nguyễn Trí T đi xe máy đến nhà bà Tạ Thị L, lúc này có bà L và ông P ở nhà. T hỏi bà L: *“Tình hình răng chị?”* thì bà L nói: *“Chị đi hỏi nợ một vòng nhưng không được đồng nào”* thì T nói: *“Bây giờ tôi cần 50 triệu đồng nếu anh chị không lo được thì tôi xử anh chị bữa ni luôn”*. Khi nghe T nói vậy thì ông P nói với T: *“Choa không liên quan chi đến mi”* còn bà L sợ hãi T sẽ làm thật nên đẩy ông P vào phòng rồi quay ra khóc và xin T: *“Ăn xong chị đi đòi nợ một vòng buổi trưa, chiều ít nhiều răng cũng có, chiều em xuống mà lấy”* nghe bà L nói vậy nên T đi về. Đến khoảng 15<sup>h</sup>00 cùng ngày, T tiếp tục một mình đi xe máy đến nhà bà L. Khi đến T gặp bà L ở sân và hỏi: *“Tình hình răng chị có được đồng nào không?”* thì bà L nói: *“Chị cũng vừa đi một vòng về mà không ai trả cho đồng nào cả”*. T nói: *“Khi sáng tôi đã nói với anh chị rồi, giờ không có là răng”* lúc này T to tiếng với bà L thì ông P từ trong nhà đi ra nói: *“Giờ*

*mi có giết vợ chồng choa thì giết, tiền giờ choa không có, ai thuê mi giết choa thì mi giết đi*". Nghe ông P nói vậy, T tức giận nói: *"Tui nói cho anh chị biết, có người thuê tui 25 nghìn để giết anh chị, người ta gửi cho tui 25 nghìn ngoài PN liền nếu tui đồng ý, nhưng tui không làm"*. Hai bên đôi co một lúc thì ông P đi vào nhà, T nói với bà L: *"Giờ chị phải xoay cho tui 50 triệu để tui cầm về cho anh D"* thì bà L nói: *"Giờ xoay không ra"*. Thấy bà L không chịu trả nợ, T lên xe máy đi ra phía ngoài cổng rồi vòng xe quay lại đi vào sân nhà bà L, T giả vờ đi ra ngoài để bà L nhìn thấy nghĩ rằng T đi lấy vũ khí hoặc gọi đồng bọn đến đánh làm bà L hoảng sợ. Khi T vừa quay xe lại vào cổng nhà bà L thì gặp anh Nguyễn Trí B trú xóm 4, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi xe ô tô qua trước cổng nhà bà L, thấy T nên anh B dừng xe lại nói chuyện. Ông Trần Bá P thấy anh B dừng xe trước cổng nhà mình nên mời anh B vào nhà chơi, uống nước. T cùng với anh B, ông P, bà L ngồi tại bàn uống nước ở sảnh nhà bà L. Tại đây anh B lấy trong túi quần ra 01 gói màu đen, bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng theo lời khai anh B là ma túy hồng phiến và nói với T: *"Chú có mần tý không"* T biết đó là ma túy nên nói *"có"* rồi hỏi thêm *"Có nhiều không?"*, anh B trả lời *"Năm trăm"*. T nhận thấy đây là cơ hội để đe dọa, dẫn mặt ông P, bà L bằng cách gọi đồng bọn đến sử dụng ma túy tại nhà ông P, bà L để đe dọa, uy hiếp tinh thần khiến ông P, bà L lo sợ buộc phải đưa tiền cho T. T nói: *"Nhiều thế gọi thằng Đ lên nó mần tý"* T gọi điện thoại cho Nguyễn Phúc Đ, trú xóm 5, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến nhà bà L để sử dụng ma túy. Khoảng 05 phút sau Đ đến nhà bà L cùng ngồi vào bàn uống nước trước sảnh nhà bà L. T tìm trong nhà bà L được 01 vỏ chai nhựa, anh B xin ông P 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ (*một nghìn đồng*) rồi T cùng B, Đ sử dụng chai nước, tờ tiền làm dụng cụ để sử dụng ma túy trước mặt ông P, bà L. Sau khi làm xong dụng cụ sử dụng ma túy, T cùng B, Đ đi vào nhà tắm nhà bà L cùng nhau sử dụng hết 02 viên ma túy, trong lúc T, B và Đ sử dụng ma túy thì ông P rời khỏi nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong, B và Đ ra về anh B và anh Đ không biết việc Nguyễn Trí T đang đòi nợ bà L. T ngồi lại khoảng 05 phút thì có em gái bà L đến chơi. Do lo sợ nên bà L đi ra ngoài rồi đến Công an xã S trình báo toàn bộ sự việc, sau đó Công an xã S đến, yêu cầu Nguyễn Trí T đến trụ sở làm việc.

Vào 21 giờ 00 phút ngày 03/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trí T thu giữ 01 khẩu súng màu đen dài 56cm, phần báng súng dài 16cm, trên thân súng khắc dòng chữ nước ngoài, có ký hiệu hình tam giác và dòng số 1355250, súng có gắn hộp tiếp đạn bên trong không có đạn (*nghi súng quân dụng*); 01 vật thể rắn hình khối màu đen, có hình dạng tương tự lựu đạn mỏ vẹt dài 11cm, đường kính 05 cm, phần mỏ vẹt có chốt (khóa an toàn) bằng kim loại màu đen (*nghi lựu đạn*); 01 vật thể rắn hình trụ tròn màu đen dài 18 cm, đường kính 3,5cm một đầu có gắn chốt bằng kim loại (khóa an toàn) màu đen (*nghi lựu đạn*); 13 viên đạn kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn có ký hiệu 21-36; 10 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn có ký hiệu 539-79.

Tại Kết luận giám định số: 1288/C09-P2 ngày 05/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“-Mẫu ký hiệu  $M_1$  gửi giám định là mô hình lựu đạn dạng vỏ vệt vỏ bằng nhựa, khóa kiểu mắt na, dùng trong diễn tập quân sự. Mô hình này có tác dụng gây nổ, không có tác dụng sát thương vì bên trong mô hình lựu đạn có kíp nổ, không có thuốc nổ (chứa cát).

-Mẫu ký hiệu  $M_2$  gửi giám định là mô hình lựu đạn dạng vỏ vệt thân bằng ống kim loại. Mô hình lựu đạn này không có tác dụng gây nổ vì bên trong mô hình lựu đạn không có kíp nổ, thuốc nổ.

- Đối chiếu với mục d, Khoản 2, Điều 3 của Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì 02 mô hình lựu đạn trên không thuộc vũ khí quân dụng.”

Tại Kết luận giám định số: 77/KL-PC09(Đ3) ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Khẩu súng có số hiệu 1355250 gửi đến giám định nguyên là súng quân dụng CKC đã được cắt ngắn nòng, gia công lại một số chi tiết làm thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật của súng nên hiện tại thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Súng dùng loại đạn 7,62 x 39mm và còn sử dụng để bắn được.

2. Hai mươi ba (23) viên đạn gồm có mười ba (13) viên đạn, đáy có ký hiệu 21-36 và mười (10) viên đạn, đáy có ký hiệu 539-79 gửi đến giám định là loại đạn cỡ 7,62 x 39mm thuộc vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường dùng cho súng quân dụng như AK47, CKC...”

Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng CKC đã được cắt ngắn nòng (gia công một số chi tiết), trên thân súng có khắc dòng số 1355250 (thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 13 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 21-36 (thuộc vũ khí quân dụng); 10 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm, dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 539-79 (thuộc vũ khí quân dụng) hiện được bảo quản tại kho K70 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

01 mô hình lựu đạn dạng vỏ vệt vỏ bằng nhựa, khóa kiểu mắt na, dùng trong diễn tập quân sự (bên trong lựu đạn có kíp nổ không chứa thuốc nổ mà chứa cát); 01 mô hình lựu đạn vỏ vệt thân ống kim loại, không có tác dụng gây nổ (bên trong không chứa thuốc nổ và kíp nổ) hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKSYT, ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Trí T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chấp hành hình phạt của hai tội từ 26 tháng đến 31 tháng tù.

-Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01(một ) khẩu súng nguyên là súng CKC đã được cắt ngắn nòng đã gia công một số chi tiết; 13 ( Mười ba) viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 21-36; và 10 ( Mười) viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm, dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 539-79 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo qui định.

Tịch thu tiêu 01 mô hình lựu đạn dạng mỏ vịt vỏ bằng nhựa, khóa kiểu mắt na, dùng trong diễn tập quân sự (bên trong lựu đạn có kíp nổ không chứa thuốc nổ mà chứa cát); 01 mô hình lựu đạn mỏ vịt thân ống kim loại,(bên trong không chứa thuốc nổ và kíp nổ).

-Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Do bà Tạ Thị L và ông Trần Bá P đang nợ anh Lê Trọng D là anh vợ Nguyễn Trí T 6000 USD từ năm 2016 đến nay chưa trả. Biết được việc nợ nần khó lấy Nguyễn Trí T nói với anh D là để Nguyễn Trí T lấy hộ. Ngày 25/2/2020 Nguyễn Trí T cùng anh Lê Trọng D đến chung cư TĐ, thành phố V gặp ông P, bà L để đòi tiền nhưng không được, bà L hẹn sang hôm sau về nhà thì đến lấy. Sáng ngày 26/2/2020 Nguyễn Trí T đến nhà bà Tạ Thị L và ông Trần Bá P ở xóm 16, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An mang theo 01 khẩu súng nguyên là súng CKC loại súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 24 viên đạn quân dụng dùng cho súng AK47, CKC với mục đích để đe dọa vợ chồng bà L để vợ chồng bà L trả tiền cho T để T mang về cho anh D. Sau khi đến nhà bà L Nguyễn Trí T lắp 01 viên đạn vào súng rồi bắn 01 phát lên trời đe dọa, uy hiếp tinh thần bà Tạ Thị L nhằm buộc bà L phải đưa tiền cho Nguyễn Trí T. Sau khi đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Tạ Thị L, Nguyễn Trí T đã đưa cất dấu 01 khẩu súng nguyên là súng CKC thuộc loại có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 23 viên đạn quân dụng tại nhà ở của mình ở xóm 4, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tiếp đến ngày 03/3/2020 Nguyễn Trí T lại đến nhà bà L có lời nói đe dọa giết, bà L, ông P, tại nhà bà L, Nguyễn Trí T đã cùng một số đối tượng sử dụng ma túy tại nhà bà L, ông P nhằm làm cho bà L, ông P hoảng sợ để buộc bà L, ông P phải đưa tiền cho Nguyễn Trí T.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cơ quan điều tra, điều tra viên xác định Nguyễn Trí T đã thực

hiện hành vi Cường đoạt tài sản và Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng trái phép đã đến mức phải xử lý hình sự. Nên Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản, ra các quyết định, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Nguyễn Trí T, tiến hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại và người liên quan để xử lý các Nguyễn Trí T theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Trí T khai nhận tại cơ quan điều tra, các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố Nguyễn Trí T về tội Cường đoạt tài sản và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo qui định tại khoản 1 Điều 170 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ rất án rất nghiêm trọng, bị cáo phạm một lúc hai tội, hành vi Cường đoạt tài sản và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng do bị cáo Nguyễn Trí T thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại và sự quản lý vũ khí quân dụng của nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, chắc chắn bị cáo hiểu được những hành vi của mình của mình thực hiện là vi phạm pháp luật. Tuy biết vậy nhưng do coi thường pháp luật, nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản tài sản của bà Tạ Thị L, ông Trần Bá P và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện phải trả giá là phải bị khởi tố, truy tố chờ sự phán quyết của của hội đồng xét xử.

Xét tính chất vụ án, những hành vi bị cáo đã thực hiện và đánh giá nhân thân thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính, đã từng bị xét xử nên thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhà nước giáo dục, buộc bị cáo phải cải tạo qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Người bị hại thông cảm và đề nghị xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bố của bị cáo là người có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương hạng nhất đó là là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo .

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Lẽ ra xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và 16 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép là tương xứng. Nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chỉ cần xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội cường đoạt tài sản và 14 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng cũng đủ nghiêm.

[5] Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thu giữ 01 khẩu súng nguyên là súng CKC đã được cắt ngắn nòng (gia công một số chi tiết), trên thân súng có khắc dòng số 1355250 (thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 13 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 21-36 (thuộc vũ khí quân dụng); 10

viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm, dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 539-79 (thuộc vũ khí quân dụng). Vật chứng là súng, đạn vũ khí quân dụng thuộc quân đội quản lý, nên cần giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An xử lý theo qui định.

Ngoài ra còn thu giữ 01 mô hình lựu đạn dạng mỏ vịt vỏ bằng nhựa, khía kiểu mắt na, dùng trong diễn tập quân sự (bên trong lựu đạn có kíp nổ không chứa thuốc nổ mà chứa cát); 01 mô hình lựu đạn mỏ vịt thân ống kim loại, không có tác dụng gây nổ (bên trong không chứa thuốc nổ và kíp nổ). Đây là những vật chứng chỉ là mô hình để diễn tập quân sự, không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 304 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” và 14 ( Mười bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chấp hành chung hình phạt chung cả hai tội là 26(Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 04/03/2020).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01 khẩu súng nguyên là súng CKC đã được cắt ngắn nòng (gia công một số chi tiết), trên thân súng có khắc dòng số 1355250 (thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng); 13 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 21-36 (thuộc vũ khí quân dụng); 10 viên đạn có kích cỡ 7,62 x 39mm, dưới đáy mỗi viên đạn đều có ký hiệu 539-79 (thuộc vũ khí quân dụng) hiện được bảo quản tại kho K70 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao vũ khí đạn được ngày 23/4/2020 và Phiếu nhập kho số : 07/2020 ngày 24/4/2020 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An quản lý, xử lý theo qui định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 mô hình lựu đạn dạng mỏ vịt vỏ bằng nhựa, khía kiểu mắt na, dùng trong diễn tập quân sự (bên trong lựu đạn có kíp nổ không chứa thuốc nổ mà chứa cát); 01 mô hình lựu đạn mỏ vịt thân ống kim loại, không có tác dụng gây nổ (bên trong không chứa thuốc nổ và kíp nổ) đã được Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Nghệ An bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020 và Phiếu nhập kho số: NK0072 ngày 29/7/2020.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.



Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ quan vãng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do toà án tổng đạt.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS
- Lưu kết quả

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**